**I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ: TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Nội dung chủ đề** | **Hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | **Tài nguyên nước** | **Đất, đá, cát, sỏi** | **Tài nguyên rừng** | **Bé yêu biển đảo** | **Ghi chú điều chỉnh (nếu có)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|
| 4-> 8/4/2022 | 11->  15/4/2022 | 18-> 22/4/2022 | 25-> 29/4/2022 |
|  | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | | | | |
|  | **A. Phát triển vận động** | | | | | | | | | |
|  | **1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** | | | | | | | | | |
| 1 | Trẻ thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | Bài 6: Thổi bóng bay/ Hai tay thay nhau quay dọc thân/Ngồi xổm đứng lên liên tục/Đứng cúi người về phía trước/Bật tách khép chân | **Lớp** | Sân chơi | TDS | TDS | TDS | TDS |  |
|  | **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** | | | | | | | | | |
|  | **\* Vận động: tung, ném, bắt** | | | | | | | | | |
| **2** | Trẻ biết tung bắt bóng 2 lần liền với cô/bạn ở khoảng cách 3m không làm rơi bóng | Tung bắt bóng với người đối diện | Tung bắt bóng với người đối diện khoảng cách 3m | **Lớp** | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| **3** | Trẻ tung bóng thẳng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay ở độ cao 40-50cm không làm rơi bóng | Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay | Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay | **Lớp** | Sân chơi | HĐH |  |  |  |  |
| **4** | Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật | Ném xa bằng 1 tay | Ném xa bằng 1 tay | **Lớp** | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
|  | **\*Các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt và sử dụng một số đồ dùng dụng cụ** | | | | | | | | | |
| **5** | Trẻ thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, xoay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay | Véo, vuốt, miết, xoay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay | VĐ tinh: Làm pháo từ đất | **Lớp** | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| **6** | Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi | Tô, vẽ hình | Dạy trẻ: tô, vẽ hình | **Lớp** | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| **7** | Trẻ biết xé, cắt dán tạo hình đơn giản theo hướng dẫn | Xé, cắt dán | Dạy trẻ: xé, cắt dán lá cây | **Lớp** | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
|  | **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** | | | | | | | | | |
|  | **2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt** | | | | | | | | | |
| **8** | Trẻ có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Biết tự rửa tay bằng xà phòng khi được nhắc nhở | Tập luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng | Dạy trẻ tập luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng | **Lớp** | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| **9** | Trẻ có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Biết tự lau mặt khi được nhắc nhở | Tập luyện thao tác lau mặt | Dạy trẻ tập luyện thao tác lau mặt trước khi ăn | **Lớp** | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| **10** | Trẻ biết tự xúc miệng nước muối | Tập luyện thao tác xúc miệng bằng nước muối | Dạy trẻ luyện thao tác xúc miệng bằng nước muối | **Lớp** | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
|  | **3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe** | | | | | | | | | |
| **11** | Trẻ biết một số hành vi tốt trong ăn uống. Biết thực hiện khi được yêu cầu. | Không uống nước lã | Dạy trẻ không uống nước lã | **Lớp** | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| **12** | Trẻ biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn | Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn | Dạy trẻ phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn | **Lớp** | Lớp học | KH |  |  |  |  |
| **13** | Trẻ nhận ra và biết tránh không chơi ở những nơi nguy hiểm | Một số khu vực nguy hiểm | Quan sát và trò chuyện một số khu vực nguy hiểm như hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước…là nơi nguy hiểm, không được chơi gần | **Lớp** | Sân chơi | KH |  |  | KH |  |
|  | **\* Các trò chơi** | | | | | | | | | |
| **14** | Trẻ biết chơi các trò chơi vận động và trò chơi dân gian | Chơi các trò chơi vận động và trò chơi dân gian theo từng chủ đề | Trốn mưa | **Lớp** | Lớp học | KH |  |  |  |  |
| Đua thuyền | **Lớp** | Lớp học |  |  |  | KH |  |
| Bịt mắt bắt dê | **Lớp** | Lớp học |  |  | KH |  |  |
| Mèo và chim sẻ | **Lớp** | Lớp học |  | KH |  |  |  |
|  | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | | | | | | | | |
|  | **A. Khám phá khoa học** | | | | | | | | | |
|  | **1. Phối hợp các giác quan** | | | | | | | | | |
| **15** | Biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, quan sát, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh | Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, quan sát, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh | Dạy trẻ làm 1 số thử nghiệm : Pha màu/đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh | **Lớp** | Lớp học | HĐG |  |  | HĐG |  |
|  | **4. Một số tài nguyên thiên nhiên** | | | | | | | | | |
|  | **\* Tài nguyên rừng** | | | | | | | | | |
| **16** | Có một số hiểu biết về rừng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người | Rừng và sự cần thiết của rừng với cuộc sống con người | Tìm hiểu rừng | **Lớp** | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| Trò chuyện về ích lợi của rừng đối với con người | **Lớp** | Lớp học |  |  | HĐNT |  |  |
| Trò chuyện về một số con  vật quý hiếm sống trong rừng | **Lớp** | Lớp học |  |  | HĐNT |  |  |
|  | **\*Nước** | | | | | | | | | |
| **17** | Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Các nguồn nước trong môi trường sống. | Dạy trẻ biết các nguồn nước như: nước sông, nước suối, nước biển, nước mưa | **Lớp** | Sân chơi | HĐNT |  |  | HĐNT |  |
| Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây | Trò chuyện về ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây | **Lớp** | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| Một số đặc điểm, tính chất của nước | Khám phá nước: Chơi đong nước, vật chìm - vật nổi, tan - không tan | **Lớp** | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| Trò chơi vẽ hình bằng nước: Quan sát sự bốc hơi của nước | **Lớp** | Lớp học | HĐNT |  |  |  |  |
| Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Dạy trẻ biết nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | **Lớp** | Lớp học | ĐTT |  |  |  |  |
|  | **\* Đất, đá, cát, sỏi** | | | | | | | | | |
| **18** | Biết một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi |  | Trò chuyện về đặc điểm, tính chất, một số loại đất | **Lớp** | Lớp học |  | HĐNT |  |  |  |
| Trò chuyện về đặc điểm chung, tính chất nổi bật của cát | **Lớp** | Lớp học |  | HĐNT |  |  |  |
| Trò chuyện về đặc điểm chung, tính chất nổi bật của đá, sỏi | **Lớp** | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |  |
| Khám phá cát | **Lớp** | Sân chơi |  | HĐH |  |  |  |
|  | **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | | | | | | | | | |
|  | **1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm** | | | | | | | | | |
| **19** | Đếm trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. Trẻ quan tâm đến chữ, số lượng như thích đếm các sự vật ở xung quanh, hỏi bao nhiêu? là số mấy?... | Quan tâm đến chữ, số lượng như thích đếm các sự vật ở xung quanh, hỏi bao nhiêu? là số mấy?... | Đếm, thêm bớt trong phạm vi 5 | **Lớp** | Lớp học |  | HĐG | HĐG |  |  |
|  | **2. Xếp tương ứng** | | | | | | | | | |
| **20** | - Biết xếp tương ứng 1 -1, ghép đôi | Xếp tương ứng 1 -1, ghép đôi | Trò chơi xếp tương ứng 1 -1, ghép đôi | **Lớp** | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG |  |
|  | **3. Xếp theo quy tắc** | | | | | | | | | |
| **21** | Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng (ABC, AAB, ABB) và tiếp tục sao chép lại | So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABC, AAB, ABB) | Sắp xếp theo quy tắc ABC | **Lớp** | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
|  | **4. So sánh , đo lường** | | | | | | | | | |
| **22** | Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh | Đo dung tích bằng một đơn vị đo | HĐH: Đo dung tích bằng một đơn vị đo | **Lớp** | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
|  | **C. Khám phá xã hội** | | | | | | | | | |
|  | **3. Nhận biết một số tài nguyên du lịch** | | | | | | | | | |
| **23** | Kể được tên và nêu một vài đặc điểm tài nguyên du lịch của địa phương | Tên và đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương | Trò chuyện về biển Đồ Sơn, đảo Cát Bà | **Lớp** | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
|  | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | | | | |
|  | **A. Nghe hiểu lời nói** | | | | | | | | | |
| **24** | Có khả năng nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp | Nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp | Dạy trẻ nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp | **Lớp** | Lớp học | KH |  | KH |  |  |
| **25** | Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức tạp trong giao tiếp | Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức tạp trong giao tiếp | Dạy trẻ nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức tạp trong giao tiếp | **Lớp** | Lớp học | KH |  | KH | KH |  |
| **26** | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện. | Nghe hiểu nội dung chuyện kể phù hợp với chủ đề thực hiện | Truyện: Mái tóc của rừng | **Lớp** | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| Truyện: Hồ nước và mây | **Lớp** | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| Truyện: Giọt nước tí xíu | **Lớp** | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
| **27** | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện( ngoài tiết học) | Đọc chuyện cho trẻ nghe | Truyện: Con gái của biển | **Lớp** | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
| Truyện: Chuyện trong rừng | **Lớp** | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| Truyện: Chiếc bình và những viên sỏi | **Lớp** | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| Truyện: Sỏi và bi ve | **Lớp** | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| **28** | Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện | Tập đóng kịch | Truyện: Hạt cát rong chơi | **Lớp** | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
|  | **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** | | | | | | | | | |
| **29** | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện | Đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện | Thơ: Đất | **Lớp** | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| Thơ: Quê em vùng biển | **Lớp** | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
| **30** | Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện | Dạy trẻ đọc thơ ( ngoài tiết học) | Thơ: Cây và đất | **Lớp** | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| Thơ: Bé tiết kiệm nước | **Lớp** | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| Thơ: Cây trong rừng | **Lớp** | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| Thơ: Bố em là lính biển | **Lớp** | Lớp học |  |  |  | HĐC |  |
|  | **C. Làm quen với việc đọc - viết** | | | | | | | | | |
| **31** | Có khả năng nhận dạng về một số chữ cái | Nhận dạng một số chữ cái | Dạy trẻ nhận dạng một số chữ cái | **Lớp** | Lớp học |  | HĐG | HĐG | HĐG |  |
|  | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | | | | | | | | |
|  | **A. Phát triển tình cảm** | | | | | | | | | |
|  | **1. Thể hiện ý thức về bản thân** | | | | | | | | | |
| **32** | Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (trực nhật, dọn đồ chơi, thu gom rác) | Trải nghiệm thực tế: xếp dọn đồ dùng đồ chơi, trực nhật | Sắp xếp, thu dọn đồ dùng đồ chơi | **Lớp** | Lớp học |  | HĐC |  |  |  |
| Kê và thu dọn bàn ăn | **Lớp** | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
|  | **3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh** | | | **Lớp** | Lớp học |  |  |  |  |  |
| **33** | Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên | Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình | Dạy trẻ biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình | **Lớp** | Lớp học |  | KH |  |  |  |
| ***34*** | *Trẻ biết thể hiện tình yêu biển đảo quê hương* | *Biển đảo quê hương* | *Bé yêu biển đảo* | ***Lớp*** | *Lớp học* |  |  |  | HĐH |  |
| **35** | Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội của quê hương, đất nước | Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước | Quan sát video, trò chuyện về tài nguyên rừng của đất nước | **Lớp** | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| Trò chuyện về cảnh đẹp của biển Đồ Sơn | **Lớp** | Lớp học |  |  |  | ĐTT |  |
|  | **B. Phát triển kỹ năng xã hội** | | | | | | | | | |
|  | **1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** | | | | | | | | | |
| **36** | Biết lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép | Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép | Dạy trẻ lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép | **Lớp** | Lớp học | KH | KH | KH | KH |  |
| **37** | Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép | Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp | Dạy trẻ lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp | **Lớp** | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| **38** | Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở | Chờ đến lượt, hợp tác | Trò chơi: "Kẹp bóng" | **Lớp** | Lớp học |  |  |  | HĐNT |  |
| **39** | Biết phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | Phân biệt hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | Trò chơi phân biệt hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" | **Lớp** | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
|  | **2. Quan tâm đến môi trường** | | | | | | | | | |
| **40** | Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên | Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên | Quan sát, trò chuyện về biển đảo | **Lớp** | Lớp học |  |  |  | KH |  |
| **41** | Thích chăm sóc cây | Bảo vệ chăm sóc cây | Trò chuyện về một số cách chăm sóc , bảo vệ cây | **Lớp** | Sân chơi |  |  | HĐNT |  |  |
| **42** | Biết bảo vệ môi trường xung quanh khi được nhắc nhở | Hành vi bảo vệ môi trường | Dạy trẻ một số hành vi bảo vệ môi trường nước | **Lớp** | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |  |
| **43** | Biết tiết kiệm nước: không để chàn nước khi rửa tay, khoá vòi nước sau khi dùng | Tiết kiệm nước | Dạy trẻ tiết kiệm nước | **Lớp** | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
|  | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | | | | | | |
| **44** | Trẻ thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) | Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca) | Cháu hát về đảo xa | **Lớp** | Lớp học |  |  |  | KH |  |
| Giọt mưa và em bé | **Lớp** | Lớp học | ĐTT |  |  |  |  |
| Rừng xanh vang tiếng Ta Lư | **Lớp** | Lớp học |  |  | ĐTT |  |  |
| Tình cây và đất | **Lớp** | Lớp học |  | ĐTT |  |  |  |
| **45** | Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ… | Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát | Ta đi vào rừng xanh | **Lớp** | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| Bé yêu biển lắm | **Lớp** | Lớp học |  |  |  | HĐH |  |
| Hạt mưa xinh | **Lớp** | Lớp học | HĐC |  |  |  |  |
| Vào rừng | **Lớp** | Lớp học |  |  | HĐC |  |  |
| Hạt cát vàng lung linh | **Lớp** | Lớp học |  | ĐTT |  |  |  |
| **46** | Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa) | Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu | Dạy KNVĐ vỗ tay theo tiết tấu chậm "Cho tôi đi làm mưa với" | **Lớp** | Lớp học | HĐH |  |  |  |  |
| **47** | Trẻ biết cách chơi trò chơi âm nhạc | Chơi trò chơi âm nhạc | TC: Ai nhanh nhất | **Lớp** | Lớp học | KH |  |  |  |  |
| TC: Cảm hứng âm nhạc | **Lớp** | Lớp học |  |  |  | KH |  |
| **48** | Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét. | Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong… và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục | Vẽ biển | **Lớp** | Lớp học |  |  |  | HĐG |  |
| Xé dán rừng cây | **Lớp** | Lớp học |  |  | HĐH |  |  |
| Làm lõm, ấn bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết | Nặn lợn đất | **Lớp** | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| **49** | Sử dụng các kĩ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc hình dáng khác nhau | Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau | Dạy trẻ làm các sản phẩm từ đất | **Lớp** | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| Làm bè từ bèo tây | **Lớp** | Lớp học | HĐG |  |  | HĐG |  |
| Trang trí tranh từ cát, sỏi | **Lớp** | Lớp học |  | HĐG |  |  |  |
| **50** | Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới | Pha trộn màu nước | Trò chơi "Bạn nào pha màu nước giỏi" | **Lớp** | Lớp học | HĐG |  |  |  |  |
|  | **C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)** | | | | | | | | | |
| **51** | Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Làm đồ chơi | Dạy trẻ làm đồ chơi từ lá cây | **Lớp** | Lớp học |  |  | HĐG |  |  |
| **52** | Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình | **Lớp** | Lớp học |  | KH | KH |  |  |
| **Cộng tổng số nội dung hoạt động phân bổ vào nhánh chủ đề** | | **Chia theo lĩnh vực** | **Tổng số** |  | | **34** | **32** | **32** | **33** |  |
| Lĩnh vực thể chất |  | | **10** | **8** | **9** | **9** |  |
| Lĩnh vực nhận thức |  | | **7** | **6** | **5** | **6** |  |
| Lĩnh vực ngôn ngữ |  | | **5** | **6** | **6** | **5** |  |
| Lĩnh vực TCKNXH |  | | **6** | **6** | **6** | **8** |  |
| Lĩnh vực thẩm mỹ |  | | **6** | **6** | **6** | **5** |  |
| **Chia theo hoạt động trong chế độ sinh hoạt** | Đón trả - trẻ |  |  | **1** | **1** | **1** | **1** |  |
| Thể dục sáng | | | **1** | **1** | **1** | **1** |  |
| Hoạt động góc |  |  | **7** | **7** | **7** | **8** |  |
| Hoạt động ngoài trời |  |  | **4** | **3** | **3** | **3** |  |
| Vệ sinh - ăn ngủ |  |  | **6** | **5** | **5** | **5** |  |
| Hoạt động chiều |  |  | **4** | **4** | **4** | **3** |  |
| Thăm quan dã ngoại |  |  | **0** | **0** | **0** | **0** |  |
| Lễ hội |  |  | **0** | **0** | **0** | **0** |  |
| Kết hợp hoạt động học |  |  | **6** | **6** | **6** | **7** |  |
| **Hoạt động học** |  |  | **5** | **5** | **5** | **5** |  |
| **Chia cụ thể hoạt động** | Giờ thể chất | | ***1*** | ***1*** | ***1*** | ***1*** |  |
| Giờ nhận thức | | ***1*** | ***1*** | ***1*** | ***1*** |  |
| Giờ ngôn ngữ | | ***1*** | ***2*** | ***1*** | ***1*** |  |
| Giờ TCKNXH | | ***1*** | ***0*** | ***0*** | ***1*** |  |
| Giờ thẩm mỹ | | ***1*** | ***1*** | ***2*** | ***1*** |  |

*(Ghi chú: Mục tiêu số 34 là nguồn địa phương được in nghiêng)*

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh**  **(nếu có)** |
| **N1:** Tài nguyênnước | 1 | Từ 04/04 đến 08/04 | Nguyễn Thị A |  |
| **N2:** Đất, đá, cát, sỏi | 1 | Từ 11/04 đến 15/04 | Nguyễn Thị B |  |
| **N3:** Tài nguyên rừng | 1 | Từ 18/04 đến 22/04 | Nguyễn Thị A |  |
| **N4:** Bé yêu biển đảo | 1 | Từ 25/04 đến 29/04 | Nguyễn Thị B |  |

**III. CHUẨN BỊ CHO CHỦ ĐỀ: TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhánh**  **Người CB** | **N1:**  Tài nguyên nước | **N2:**  Đất, đá, cát, sỏi | **N3:**  Tài nguyên rừng | **N4:**  Bé yêu biển đảo |
| **Giáo viên** | - Tạo môi tr­ường theo chủ đề: “Tài nguyên nước”.  Nội dung các bài thơ, bài hát, câu chuyện, ca dao, đồng dao về chủ đề: “Tài nguyên nước”.  - Các loại tranh ảnh do cô và trẻ tạo ra.  - Lô tô: Đồ dùng đồ chơi, thực phẩm, sản phẩm về chủ đề: “Tài nguyên nước”.  - Các chữ số từ 1 - 5 | Tạo môi tr­ường theo chủ đề: “Đất, đá, cát, sỏi”.  Nội dung các bài thơ, bài hát, câu chuyện, ca dao, đồng dao về: “Đất, đá, cát, sỏi”.  - Các loại tranh ảnh do cô và trẻ tạo ra.  - Lô tô: Đồ dùng đồ chơi, thực phẩm, sản phẩm về: “Đất, đá, cát, sỏi”.  - Các chữ số từ 1 - 5 | - Tạo môi tr­ường theo chủ đề: “Tài nguyên rừng”.  Nội dung các bài thơ, bài hát, câu chuyện, ca dao, đồng dao về: “Tài nguyên rừng”.  - Các loại tranh ảnh do cô và trẻ tạo ra.  - Lô tô: Đồ dùng đồ chơi, thực phẩm, sản phẩm về: “Tài nguyên rừng”  - Các chữ số từ 1 - 5 | - Tạo môi tr­ường theo chủ đề: “Bé yêu biển đảo”.  Nội dung các bài thơ, bài hát, câu chuyện, ca dao, đồng dao về: “Bé yêu biển đảo”.  - Các loại tranh ảnh do cô và trẻ tạo ra.  - Lô tô: Đồ dùng đồ chơi, thực phẩm, sản phẩm về: “Bé yêu biển đảo”.  - Các chữ số từ 1 - 5 |
| **Nhà trường** | Tuyên truyền với các bậc phụ huynh về bệnh: Covid 19; Chân, tay, miệng, sốt; Bệnh đau mắt đỏ; thủy đậu, quai bị. | | | |
| **Phụ huynh** | - Tạo tâm thế, không khí thoải mái cho trẻ đến lớp, đến tr­ường.  - Trò chuyện với trẻ về chủ đề: “Tài nguyên thiên nhiên”  - Sư­u tầm tranh ảnh về gia đình, các bài hát, bài thơ, câu chuyện về: “Tài nguyên thiên nhiên”  - S­ưu tầm các loại sách, báo, tạp chí về: “Tài nguyên thiên nhiên” | | | |
| **Trẻ** | - Trò chuyện cùng cô về “Tài nguyên nước”.  - Cùng cô trang trí lớp, tạo môi tr­ường về chủ đề: “Tài nguyên nước”.  - S­ưu tập các hộp giấy, hộp sữa, sách báo, hoạ báo có nội dung về: “Tài nguyên nước”. | - Trò chuyện cùng cô về: “Đất, đá, cát, sỏi”.  - Cùng cô trang trí lớp, tạo môi tr­ường về chủ đề nhánh: “Tài nguyên đất, đá, cát, sỏi”.  - S­ưu tập các hộp giấy, hộp sữa, sách báo, hoạ báo có nội dung về: “Đất, đá, cát, sỏi”. | - Trò chuyện cùng cô về: “Tài nguyên rừng”.  - Cùng cô trang trí lớp, tạo môi tr­ường về chủ đề: “Tài nguyên rừng”.  - S­ưu tập các hộp giấy, hộp sữa, sách báo, hoạ báo có nội dung về: “Tài nguyên rừng”. | - Trò chuyện cùng cô về: “Bé yêu biển đảo”.  - Cùng cô trang trí lớp, tạo môi tr­ường về chủ đề: “Bé yêu biển đảo”.  - S­ưu tập các hộp giấy, hộp sữa, sách báo, hoạ báo có nội dung về: “Bé yêu biển đảo”. |

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ**

| **TT** | **Hoạt động** | | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **1** | **Đón trẻ** | | - Đón trẻ, trao đổi với p/h về tình hình của trẻ, nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nới quy định  - Tuyên truyền với p/h về công tác phòng chống dịch bệnh giao mùa và dịch bệnh covid 19  - Chơi tự do với đồ chơi trong lớp  - Chơi một số trò chơi dân gian: Nu na nu nống, chi chi chành chành, thả đỉa ba ba, ô ăn quan...  - Trò chuyện về chủ đề:  + N1: Trò chuyện về một số nguồn nước, ích lợi của nước đối với con người và mọi vật xung quanh, nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước...  + N2: Trò chuyện về đặc điểm, tính chất và ích lợi của đất, đá, cát, sỏi...  + N3: Trò chuyện về rừng, các con vật quý hiếm sông trong rừng, các loại gỗ quý, các sản vật từ rừng  + N4: Trò chuyện về biển đảo Cát Bà, biển Đồ Sơn  - Nghe một số bài hát trong chủ đề:  + N1: "Hát mưa và em bé", "Tia nắng hạt mưa", "Mưa bóng mây"  + N2: "Tình cây và đât", "Nghịch cát"  + N3: "Rừng xanh vang tiếng Ta Lư", "Nhạc rừng" ...  + N4: "Yêu lắm Trường Sa", "Ba em là bộ đội Hải quân"  - Điểm danh | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** |  | \* Khởi động: Cô cho trẻ đi thành vòng trong theo các kiểu đi: đi kiễng chân, gót bằng chân, đi khom, chạy chậm, chạy nhanh theo hiệu lệnh của cô  \* Trọng động: Tập các động tác kết hợp với các bài hát:  - N1: “Giọt mưa và em bé”  - N2: “Hạt cát vàng lung linh”  - N3: “Ta đi vào rừng xanh”  - N4: “Bé yêu biển lắm”  + Hô hấp: Thổi bóng bay  + Tay: Hai tay thay nhau quay dọc thân  + Lưng, bụng: Đứng cúi người về phía trước  + Chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục  + Bật: Bật tiến về trước  - TCVĐ:  + N1: Trốn mưa  + N2: Kéo co  + N3: Cáo và thỏ  + N4: Đua thuyền  \* Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh lớp 1-2 vòng | | | | |  |
| **3** | **Hoạt động học** | **Nhánh 1** | *Ngày 04/04/2022*  PTTC  Tung bóng lên cao  và bắt bóng bằng 2 tay | *Ngày 05/04/2022*  PTNT  Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo | *Ngày 06/04/2022*  PTTM  KNVĐ theo TTC: “Cho tôi đi làm mưa với” | *Ngày 07/04/2022*  PTTCKNXH  Dạy trẻ tiết kiệm nước | *Ngày 08/04/2022*  PTNN  Truyện: Giọt nước tí xíu |  |
| **Nhánh 2** | *Ngày 11/4/2022*  PTNN  Thơ: "Đất" | *Ngày 12/4/2022*  PTTC  VĐ tinh: Làm pháo từ đất | *Ngày 13/4/2022*  PTTM  Tạo hình: Nặn lợn đất | *Ngày 14/4/2022*  PTNT  Khám phá  cát | *Ngày 15/4/2022*  PTNN  Truyện: "Chiếc bình và những viên sỏi" |  |
| **Nhánh 3** | *Ngày 18/4/2022*  PTNT  Tìm hiểu về rừng | *Ngày 19/4/2022*  PTNN  Truyện "Mái tóc của rừng" | *Ngày 20/4/2022*  PTTC  Tung bắt bóng với người đối diện khoảng cách 3m | *Ngày 21/4/2022*  PTNN  Dạy KNCH: “Ta đi vào rừng xanh” | *Ngày 22/4/2022*  PTTM  Xé dán rừng cây |  |
| **Nhánh 4** | *Ngày 25/4/2022*  PTTC  Dạy VĐCB: Ném xa bằng một tay | *Ngày 26/4/2022*  PTTM  KNCH: "Bé yêu biển lắm" | *Ngày 27/4/2022*  PTTCKN-XH  Bé yêu biển đảo | *Ngày 28/4/2022*  PTNT  Sắp xếp theo quy tắc ABC | *Ngày 29/4/2022*  PTNN  Thơ: "Quê em vùng biển" |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **Nhánh 1** | *Ngày 04/4/2022*  - Trò chuyện về 1 số nguồn nước  - TCVĐ: “Trốn mưa”  - Chơi tự do | *Ngày 05/4/2022*  - Trò chuyện về một số hành vi bảo vệ môi trường nước  - TCVĐ: “Trời nắng trời mưa”  - Chơi tự do | *Ngày 06/4/2022*  - Quan sát sự bốc hơi của nước qua trò chơi vẽ hình bằng nước  - TCVĐ: "Trốn mưa"  - Chơi tự do | *Ngày 07/4/2022*  - Trò chuyện về ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây  - TCVĐ: “Trời nắng trời mưa”  - Chơi tự do | *Ngày 08/4/2022*  - Quan sát bể nước ở khu vườn cổ tích  - TC: “Gấp thuyền giấy, chơi thả thuyền”  - Chơi tự do |  |
|  |  | **Nhánh 2** | *Ngày 11/4/2022*  - Trò chuyện về một số đặc điểm tính chất của đất  - TC: "Nặn lợn đất"  - Chơi tự do | *Ngày 12/4/2022*  - Thực hành trải nghiệm xới đất, gieo hạt trồng cây (vườn trường)  - TCVĐ: "Làm pháo từ đất"  - Chơi tự do | *Ngày 13/4/2022*  - Dạy trẻ biết đặc điểm, tính chất nổi bật của cát  - TC: "Vẽ hình trên cát"  - Chơi tự do | *Ngày 14/4/2022*  - Trò chuyện về ích lợi của đất đối với cây xanh  - TCVĐ: "Mèo và chim sẻ"  - Chơi tự do | *Ngày 15/4/2022*  - Cho trẻ nhặt sỏi, đá trên sân trường, trò chuyện về đặc điểm, tính chất của sỏi, đá  - TCVĐ: "Nhảy lò cò"  - Chơi tự do |  |
| **Nhánh 3** | *Ngày 18/4/2022*  - Trò chuyện về con vật quý hiếm sống trong rừng  - TCVĐ: "Cáo và thỏ"  - Chơi tự do | *Ngày 19/4/2022*  - Trò chuyện về lợi ích của rừng đối với con người  - TCVĐ: “Bịt mắt bắt dê”  - Chơi tự do | *Ngày 20/4/2022*  - Quan sát, trò chuyện những con vật sống trong rừng có ở vườn cổ tích  - TCVĐ: "Cáo và thỏ"  - Chơi tự do | *Ngày 21/4/2022*  - Trò chuyện về cách chăm sóc và bảo vệ cây  - TCVĐ: "Bịt mắt bắt dê"  - Chơi tự do | *Ngày 22/4/2022*  - Quan sát cây xanh  - TCVĐ:"Gieo hạt"  - Chơi tự do |  |
|  |  | **Nhánh 4** | *Ngày 25/04/2022*  - Trò chuyện về biển Đồ Sơn, đảo Cát Bà  - TCVĐ: Kẹp bóng  - Chơi tự do | *Ngày 26/ 4 /2022*  - Trò chuyện đặc điểm, tính chất của nước biển  - TCVĐ: Bắt sò dưới biển  - Chơi tự do | *Ngày 27/4/2022*  - QS: Bầu trời thời tiết  - TCVĐ: Nhảy dây  - Chơi tự do | *Ngày 28/4/2022*  - Quan sát, trò chuyện về đặc điểm, tính chất của muối  - TCVĐ: Đua thuyền  - Chơi tự do | *Ngày 29/4/2022*  - Trò chuyện về những sinh vật biển  - TCVĐ: Bắt sò dưới biển  - Chơi tự do |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | | - Cô chú ý nhắc nhở trẻ thực hiện rửa tay, rửa mặt nhanh nhẹn, xếp hàng chờ đến lượt, rửa theo bàn.  - Cô cho trẻ chơi trò chơi: Hãy kể nhanh về bạn ở lớp ở trường  - Cho trẻ chơi trò chơi với các ngón tay: ngón tay nhúc nhích, những ngón tay xinh, ...  - Cô chia cơm canh cho trẻ. Cho trẻ ngửi mùi thức ăn, đoán các món ăn.  - Cho trẻ ăn: Cô động viên trẻ ăn hết suất.  - Cho trẻ vệ sinh cá nhân trước khi đi ngủ  - Cho trẻ giúp cô chuẩn bị chiếu, chăn  - Cho trẻ tự lấy, cất gối đúng nơi quy định | | | | |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **Nhánh 1** | *Ngày 04/4/2022*  Làm quen bài hát: “Hạt mưa xinh” | *Ngày 05/4/2022*  Làm quen bài thơ: "Bé tiết kiệm nước" | *Ngày 06/4/2022*  Làm thí nghiệm vật nổi vật chìm, sự đổi màu của nước | *Ngày 07/4/2022*  Kể chuyện: "Hồ nước và mây" | *Ngày 08/4/2022*  Liên hoan văn nghệ cuối tuần. Bình bầu bé ngoan |  |
| **Nhánh 2** | *Ngày 11/4/2022*  Kể chuyện: “Sỏi và bi ve” | *Ngày 12/4/2022*  Tạo hình cho sỏi, đá cuội | *Ngày 13/4/2022*  Cho trẻ tập đóng kịch truyện: "Hạt cát rong chơi" | *Ngày 14/4/2022*  Làm quen bài thơ: "Cây và đất" | *Ngày 15/4/2022*  Cho trẻ lao động, lau dọn, sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp |  |
| **Nhánh 3** | *Ngày 18/4/2022*  Truyện: "Chuyện trong rừng" | *Ngày 19/4/2022*  Cho trẻ xem video và trò chuyện về cách lấy mật ong rừng | *Ngày 20/4/2022*  Thơ: "Cây trong rừng" | *Ngày 21/4/2022*  Xem video và trò chuyện về rừng | *Ngày 22/4/2022*  Làm quen bài hát: “Vào rừng” |  |
|  |  | **Nhánh 4** | *Ngày 25/4/2022*  Kể chuyện: "Con gái của biển" | *Ngày 26/4/2022*  Trò chuyện về biển Đồ Sơn, đảo Cát Bà | *Ngày 27/4/2022*  Làm quen bài thơ: "Bố em là lính biển" | *Ngày 28/4/2022*  Cho trẻ xem xiếc cá heo, hải cẩu. Trò chuyện về con vật ở biển biết làm xiếc | *Ngày 29/4/2022*  Liên hoan văn nghệ cuối tuần. Bình bầu bé ngoan |  |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT**

| **Tên góc chơi** | | | **Mục đích - Yêu cầu** | **Các hoạt động / Trò chơi trong góc chơi** | | **Chuẩn bị** | **Phân phối vào các nhánh** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **N1** | **N2** | **N3** | **N4** |
| **1. Góc phân vai** | **Nấu ăn** | | - Trẻ biết lựa chọn thực phẩm để mua, biết chế biến, nấu một số món ăn đơn giản từ các loại động vật và một số loại nước uống.  - Biết bày và giới thiệu các món ăn, trang trí bàn ăn, giao tiếp, phục vụ khách hàng.  - Biết thực hiện công việc được giao, biết tôn trọng và hợp tác, chấp nhận trong khi chơi. | - Thảo luận lựa chọn món ăn  - Gắn bảng thực đơn  - Gắn quy trình chế biến món ăn  - Thực hiện công việc:  + Mua thực phẩm.  + Chế biến thực phẩm.  + Nấu các món ăn  + Bày và giới thiệu các món ăn.  + Phục vụ khách hàng. | | - Các đồ dùng, đồ chơi nấu ăn: Tạp dề, mũ, bộ nấu ăn, cốc, thìa, bàn, ghế, bát, đĩa, nồi, chảo, dao, dĩa, găng tay,  - Đồ chơi các loại quả, rau, củ, trứng, cá, thịt, ….  - Quy trình chế biến 1 số món ăn  - Album thực đơn  - Thẻ đeo góc chơi | x |  |  | x |
| Trò chơi: Pha nước cam | | - Quy trình vắt nước cam  - Cam, đường, muối, đồ vắt cam | x |  |  |  |
| - Trò chơi chế biến món ăn: “Chiên tôm” | | - Quy trình chiên tôm  Tôm, dầu ăn, bột chiên, |  |  |  | x |
| **Bế em** | | - Trẻ biết cách chăm sóc em bé, biết thực hiện thao tác bế em, đưa em đi chơi biển  - Trẻ có kĩ năng chơi: Cho em ăn, ru em ngủ, tắm cho em  - Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc em bé | - Thực hiện công việc:  + Cho em bé ăn  + Cho em đi tắm biển  + Gội đầu tắm rửa cho em bé | | - Bát, thìa, đĩa, khăn lau  - Giường, gối, chăn  - Xe đẩy, em bé, trang phục cho em bé, phao bơi |  |  |  | x |
|  | **Bán hàng** | | - Trẻ biết bày bán các mặt hàng theo chủ đề chơi.  - Có kỹ năng chào mời, cảm ơn, giao tiếp với khách hàng.  - Biết phối hợp với bạn chơi, sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp | - Thực hiện các thao tác:  + Sắp xếp, bày hàng cho gọn, đẹp.  + Mời chào khách hàng.  + Thỏa thuận giá cả.  + Lấy đúng hàng cho khách. | | - Bảng giá, tiền, cân.  - Cây xanh, máy lọc nước  - Dụng cụ chăm sóc cây  - Các loại rau, củ, quả, tôm, cua, cá…. | x | x | x | x |
| - Cửa hàng nước giải khát | | - Các loại nước giải khát ( chè, trà sữa, sữa, nước ép, nước quả,…) | x |  |  |  |
| - Cửa hàng đồ gốm, lợn đất, sản phẩm trang trí làm từ cát, sỏi, đá, sản phẩm từ đất | | - Đồ dùng: Đất nặn, đá cuội, sỏi, cát, sản phẩm từ đất, các con vật ngộ nghĩnh làm từ đất … |  | x |  |  |
| - Cửa hàng bán đặc sản của rừng | | - Đồ dùng, đồ chơi: các sản phẩm từ rừng (măng, mật ong, các con vật sống trong rừng, các loại quả trong rừng, thuốc từ lá cây trong rừng ... |  |  | x |  |
| - Cửa hàng đồ lưu niệm | | - Đồ dùng, đồ chơi: Canô, thuyền, đồ lưu niệm làm từ vỏ ốc, sò, ngao, ảnh danh lam thắng cảnh, hải sản vùng biển, phao bơi ... |  |  |  | x |
| **2. Góc xây dựng** | | | - Trẻ biết nhận vai chơi và thể hiện tốt vai chơi của mình, đặt tên cho công trình xây dựng của mình.  - Trẻ biết phối hợp cùng nhau tạo nên công trình đẹp, tôn trọng, hợp tác cùng bạn trong khi chơi.  - Biết cất dọn đồ chơi gọn gàng sau khi chơi. | - Xây Tháp nhạc nước: Xây dựng “Tháp nhạc nước”, xếp cổng, tường bao, lối đi, lắp ghép cây xanh, cây hoa, ... | | - Bộ lắp ghép nhựa, lắp nút, khối đại, gạch, cây, hoa, hàng rào, tháp nhạc nước,...  - Mô hình: “Tháp nhạc nước”, cây xanh, bồn hoa, các loại đồ dùng đồ chơi... | x |  |  |  |
| - Xây xưởng làm đồ gốm từ đất, cát, sỏi, đá: Xây dựng “Nhà xưởng”, Xây, xếp cổng, tường bao, lối đi, lắp ghép cây xanh,... | | - Bộ lắp ghép nhựa, lắp nút, khối đại, gạch, cây, hoa, hàng rào,...  - Mô hình: “Nhà xưởng”, cây xanh, bồn hoa, các loại đồ dùng đồ chơi... |  | x |  |  |
| - Xây khu rừng quốc gia: Xây dựng “Nhà bảo tàng”, Xây, xếp cổng, tường bao, lối đi, các khu vực nuôi thú | | - Bộ lắp ghép nhựa, lắp nút, khối đại, gạch, cây, hoa, hàng rào, các con vật sống trong rừng...  - Mô hình: “Nhà bảo tàng”, cây xanh,... |  |  | x |  |
| - Xây bãi biển Cát Bà: Xây dựng “Bãi biển Cát Bà” | | - Cây xanh, bàn ghế, ô, dù, ...  - Mô hình: “Bãi biển Cát Bà”, cây xanh, ... |  |  |  | x |
| **3. Góc học tập** | | **Khám phá** | - Biết cách giữ gìn bảo vệ môi trường nước, rừng, biển đảo qua việc lựa chọn hành vi đúng sai  - Có kỹ năng chơi các trò chơi.  - Thích thú, tích cực trong khi chơi, thu dọn đồ dùng khi chơi xong | - Tìm hiểu về tài nguyên nước:  + Tạo biểu đồ về lượng nước  + Bé chọn cho đúng khu vực an toàn và nguy hiểm  + Trò chơi ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan đến bảo vệ môi trường nước  + Trò chơi: Hành vi đúng, sai về bảo vệ môi trường nước | | - Bút, sáp màu, thẻ chữ số.  - Bảng chơi, lô tô các loại đồ dùng, theo mục đích sử dụng.  - Bảng chơi. Lô tô các hành vi đúng, hành vi sai đối với tài nguyên nước, lô tô về tài nguyên nước | x |  |  |  |
| - Tìm hiểu về đất, cát, sỏi, đá:  + Phân loại đất, cát, sỏi, đá  + Phân biệt hành vi đúng – sai | | - Bút, sáp màu, thẻ chữ số.  - Bảng chơi, lô tô các loại đồ dùng, theo mục đích sử dụng.  - Bảng chơi, lô tô các hành vi đúng, hành vi sai đối với đất, cát, sỏi, đá, lô tô về đất, cát, sỏi, đá |  | x |  |  |
| - Tìm hiểu - Tìm hiểu về tài nguyên rừng:  + Phân loại sản phẩm của rừng  + Trò chơi ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan đến bảo vệ rừng  + Phân biệt hành vi đúng – sai | | - Bảng chơi, lô tô các loại đồ dùng, theo mục đích sử dụng.  - Bảng chơi, lô tô các hành vi đúng, hành vi sai đối với tài nguyên rừng (chặt phá rừng, bảo vệ rừng, trồng rừng, đốt rừng…), lô tô về sản phẩm từ rừng như: mật ong, măng, trẻ, gỗ, rau, thuốc từ lá cây… |  |  | x |  |
|  | |  |  | - Tìm hiểu - Tìm hiểu về biển đảo:  + Phân loại sản phẩm của biển đảo  + Trò chơi ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan đến bảo vệ biển đảo  + Phân biệt hành vi đúng – sai | | - Bút, sáp màu, thẻ chữ số.  - Bảng chơi, lô tô các loại đồ dùng, theo mục đích sử dụng.  - Bảng chơi, Lô tô các hành vi đúng, hành vi sai đối với biển đảo (bảo vệ biển đảo, trồng cây, thu gom rác, xả rác ra biển, bẻ cây, chặt cây, đánh bắt cá nhỏ, đánh bắt cá to), lô tô về sản phẩm từ biển như: tôm, cua, cá, ngao, sò, ốc,… |  |  |  | x |
| **Học tập** | - Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định, theo yêu cầu, xếp tương ứng 1-1, xếp xen kẽ, gắn cho đủ số lượng, đếm trong phạm vi 5, đếm theo khả năng, thêm bớt trong phạm vi 5, tách nhóm có 5 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau…  - Có kỹ năng sử dụng các bảng chơi, hợp tác với bạn trong khi chơi. | + Xếp các loại đồ dùng với số tương ứng  + Sắp xếp các đồ dùng theo quy tắc (ABC, ACB, BCA,…)  + Bù chỗ còn thiếu  + Tìm nửa của tôi  + Gắn cho đúng số lượng  + Chia nhóm  + Đếm trong phạm vi 5, đếm xuôi, đếm ngược, đếm theo khả năng  + Cắp cua | | - Bút, sáp màu, thẻ chữ số.  - Bút, sáp màu, thẻ chữ số.  - Bảng chơi, lô tô các loại đồ dùng, theo mục đích sử dụng. | x | x | x | x |
| - Bảng chơi, lô tô các hành vi đúng, hành vi sai đối với tài nguyên nước, lô tô về tài nguyên nước | x |  |  |  |
| - Bảng chơi, Lô tô các hành vi đúng, hành vi sai đối với đất, cát, sỏi, đá, lô tô về đất, cát, sỏi, đá |  | x |  |  |
|  | |  | - Biết thực hiện nội quy của góc chơ |  | | - Bảng chơi, Lô tô các hành vi đúng, hành vi sai đối với tài nguyên rừng (chặt phá rừng, bảo vệ rừng, trồng rừng, đốt rừng…), lô tô về sản phẩm từ rừng như: mật ong, măng, trẻ, gỗ, rau, thuốc từ lá cây… |  |  | x |  |
| - Bảng chơi, Lô tô các hành vi đúng, hành vi sai đối với biển đảo (bảo vệ biển đảo, trồng cây, thu gom rác, xả rác ra biển, bẻ cây, chặt cây, đánh bắt cá nhỏ, đánh bắt cá to), lô tô về sản phẩm từ biển như: tôm, cua, cá, ngao, sò, ốc,… |  |  |  | x |
|  |  |
|  |
|  |
| **4. Góc sách truyện** | | | - Trẻ biết lựa chọn sách để xem, biết đọc thơ, vè, đồng dao theo tranh chữ to, biết kể chuyện theo tranh đã biết,  - Biết kể chuyện sáng tạo theo tranh, kể chuyện sáng tạo với các loại rối, biết lật giở sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, biết lắng nghe bạn đọc.  - Tích cực tham gia chơi cùng bạn, có ý thức giữ gìn sách vở, tranh, ảnh. | - Xem album | | - Quyển sách đa năng dùng để kể chuyện theo tranh, đọc thơ chữ to, kể chuyện sáng tạo. | x | x | x | x |
| - Bộ sưu tập, loại album theo chủ đề | x | x | x | x |
| - Xem kể chuyện trong sách tranh truyện. | | - Truyện cô và trẻ cùng làm, truyện mua sẵn theo chủ đề nhánh. |  |  |  |  |
| - Kể chuyện sáng tạo với rối dẹt. | | + Tranh truyện: “Giọt nước tí xíu” | x |  |  |  |
| + Tranh truyện: “Sỏi và bi ve” |  | x |  |  |
| + Tranh truyện: “Mái tóc của rừng” |  |  | x |  |
| + Tranh truyện: “Mái tóc của biển” |  |  |  | x |
| - Đọc thơ chữ to. | | + Bài thơ chữ to:  Nước | x |  |  |  |
| + Bài thơ chữ to: Bé tiết kiệm nước | x |  |  |  |
| + Bài thơ chữ to: Đất |  | x |  |  |
| + Bài thơ chữ to: Cây và đất |  | x |  |  |
| + Bài thơ chữ to: Cây trong rừng |  |  | x |  |
|  |  |  |  |
| + Bài thơ chữ to: Bố em là lính biển |  |  |  | x |
| + Bài thơ chữ to: Quê em vùng biển |  |  |  | x |
| **5. Góc nghệ thuật** | | | - Trẻ biết cắt, xé dán, vẽ, tô màu nước, in, nặn, gắn đính, chắp ghép, sử dụng các nguyên học liệu để tạo ra sản phẩm và biết đặt tên cho sản phẩm của mình.  - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ, tô màu, cắt, xé dán, in ấn, nặn, chắp ghép, để tạo thành sản phẩm.  - Biết trân trọng sản phẩm mình làm ra, thích thú trước cái đẹp do mình tự tạo ra, thu cất đồ dùng, nguyên học liệu gọn gàng, ngăn nắp, đúng nơi quy định. | - Vẽ, tô màu, gắn đính, dính dán tranh rỗng bằng các nguyên học liệu. | | - Giấy màu, giấy vẽ, kéo, hồ dán, băng dính , màu nước, bút lông, bút dạ màu, sáp màu, mút xốp, giấy vo, vỏ trứng, vỏ trấu, vỏ hạt dưa, len, vải vụn, lá cây, vỏ hộp | x | x | x | x |
| + Tranh rỗng về đồ dùng chứa, đong, đo nước, các nguồn nước. | x |  |  |  |
| + Tranh rỗng về đất, cát, sỏi, đá |  | x |  |  |
| + Tranh rỗng về các loại sản phẩm từ rừng |  |  | x |  |
| + Tranh rỗng về biển, ô, cano, thuyền, tàu,…  + Tranh cảnh biển |  |  |  | x |
| Gấp thuyền | | + Giấy màu |  |  |  | x |
| Gắn đính, chắp ghép | Làm bè từ lá bèo tây | + Bèo, tăm | x |  |  | x |
| Làm đồ lưu niệm từ vỏ sò, ốc | + Vỏ ốc, vỏ sò,… |  |  |  | x |
| Gắn tranh, làm tranh phong cảnh bằng cát về rừng từ đá sỏi, cát,… | + Tranh rỗng phong cảng về rừng  Đá, sỏi, cát,… |  |  | x |  |
| Gắn tranh, làm tranh phong cảnh bằng cát về biển đảo từ đá sỏi, cát … | + Tranh rỗng phong cảng về biển đảo  Đá, sỏi, cát,… |  |  |  | x |
| Nặn | + Nặn lợn đất, nặn các loại sản phẩm từ đất (các loại hoa, quả, con vật) | + Đất nặn, bảng |  | x |  |  |
| + Nặn sinh vật biển |  |  |  | x |
| In theo khuôn (In các con vật bằng cát) | | - Cát sinh học  - Khuôn hình các con vật |  | x | x | x |
| Cắt, xé dán album các loại đồ dùng đồ chơi trong chủ đề | | Tranh, ảnh về đồ dùng đồ chơi trong chủ đề | x | x | x | x |
| **6. Góc thiên nhiên** | | | - Trẻ biết được tính chất, đặc điểm, tác dụng của nước, biết chơi vật chìm nổi, cách đo, đong, triết nước từ vật này sang vật khác.  - Có kĩ năng chơi, thao tác khéo léo trong khi chơi.  - Biết phối hợp, đoàn kết với bạn trong khi chơi. | - Chơi vật chìm nổi  - Pha nước muối  - Tạo màu cho nước  - Cây cần nước  - Chơi trò triết, đong, đo nước | | - Thau, chậu, nước, sỏi, xốp, muối, màu  - Ca, can, chai có vạch chia, phễu  - Chậu cây | x |  |  |  |
| - Chơi vật chìm nổi  - Xới, cuốc đất, gieo hạt  - Quan sát sự phát triển của cây | | - Thau, chậu, nước, sỏi, xốp  - Chậu đất, cuốc, hạt giống |  | x |  |  |

***\**** *Dự kiến tình huống: Trẻ không hứng thú chơi, không hợp tác với bạn chơi, tranh giành đồ chơi với bạn*

*\* Dự kiến xử lý tình huống: Cô giáo đến bên trẻ, tìm hiểu nguyên nhân, động viên, khích lệ trẻ, khuyến khích các bạn trong nhóm chơi quan tâm, giúp đỡ chia sẻ với bạn, cô giáo có thể cùng chơi với trẻ, giúp đỡ nếu trẻ gặp khó khăn.*

**VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 4: “BÉ YÊU BIỂN ĐẢO”**

|  |
| --- |
| **Thứ 2 ngày 25 tháng 04 năm 2022**  **Tên hoạt động: Dạy VĐCB: “Ném xa bằng 1 tay”**  **Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất**  **1. Mục đích yêu cầu**  - Trẻ biết dùng túi cát, ném xa bằng 1 tay  - Rèn cho trẻ sự dẻo dai khéo léo, trẻ mạnh dạn tự tin.  - Hứng thú tham gia các hoạt động.  **2. Chuẩn bị:**  - Các túi cát, túi nilon nhỏ, túi nilon to  - Vỏ sò, mô hình biển.  - Nhạc bài hát: “Bé yêu biển lắm"  **3. Tổ chức:**  ***\*HĐ1: Khởi động****.*  - Trò chuyện về biển  + Cho trẻ nghe tiếng sóng biển và đoán xem đó là tiếng gì?  + Tiếng sóng biển như thế nào?  + Ở thành phố mình có những biển nào?  + Ai đã được đi chơi biển rồi?  + Khi được đi chơi biển các con cảm thấy thế nào?  - Hôm nay cô sẽ tổ chức cho chúng mình cùng đi chơi biển Đồ Sơn nhé!  - Cho trẻ đi theo cô với các kiểu đi khác nhau: đi thường, lên cầu (đi kiễng chân), xuống cầu (đi bằng gót chân), chui qua cầu (đi khom), chạy nhanh, chạy chậm.  ***\*HĐ2: Trọng động***  - Đến biển Đồ Sơn rồi, biển rộng lớn quá, chúng mình cùng nhau tập bài thể dục để cơ thể khỏe mạnh nhé!  - Cho trẻ đứng về đội hình vòng tròn  - Trẻ tập BTPTC (mỗi động tác 4 lần 4 nhịp) theo nhạc bài hát: “Bé yêu biển lắm”  + Tay: Hai tay thay nhau quay dọc thân  + Lưng, bụng: Đứng cúi người về phía trước  + Chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục  + Bật: Bật tách khép chân  + ĐTNM: Nhấn mạnh động tác tay (tập 2 lần 4 nhịp)  - VĐCB: Ném xa bằng 1 tay.  + Hỏi trẻ đi chơi biển các con thích chơi trò chơi gì?  + Có rất nhiều trò chơi thú vị chúng mình cùng khám phá nhé!  + Cô cầm túi nilon, dùng tay xoa vào nhau để tạo tiếng kêu sột soạt, và cho trẻ đố xem trong tay cô có gì?  + Hỏi trẻ sẽ chơi trò gì với túi nilon?  + Cô có một ý tưởng là ném túi nilon.  + Cho 1 trẻ lên thực hiện  + Hỏi trẻ vì sao túi nilon không bay xa được?  + Làm thế nào để túi nilon có thể bay xa hơn?  + Cho trẻ lấy túi cát cho vào túi nilon  + Cô và trẻ thống nhất chơi “Ném xa bằng 1 tay”  + Cô cho trẻ chia thành 2 đội xếp thành 2 hàng ngang quay mặt vào nhau.  + Cô giới thiệu tên vận động.  + Cô làm mẫu lần một.  + Cô làm mẫu lần 2 kết hợp phân tích động tác  . CB: Cô đứng trước vạch xuất phát, chân trái trước, chân phải sau, tay phải cô cầm túi cát  . TH: Khi có lệnh, tay cầm túi cát đưa ra trước, xuống dưới, ra sau đồng thời ngả người về phía sau, sau đó dùng lực của cánh tay đưa tay lên cao và ném mạnh túi cát về phía trước.  + Trẻ thực hiện : lần lượt từng trẻ 1của 2 đội lên tập (cô chú ý động viên sửa sai cho trẻ)  + Cô cho trẻ lên tập lần 2 (Cô nhận xét chung và động viên khuyến khích trẻ).  *\* Dự kiến tình huống: Một số trẻ tập chưa đúng vận động cơ bản.*  *\* Dự kiến xử lý tình huống: Cô giáo hướng dẫn lại, sửa sai cho trẻ, khuyến khích trẻ. Nếu trẻ thực hiện vẫn chưa đúng thì cô lựa thời gian buổi chiều để rèn thêm cho trẻ.*  +Lần 3 cho trẻ thi đua nhau xem ai ném đúng, ném xa hơn.  \* Củng cố :  - Hỏi trẻ tên vận động  + Cô cho 1 trẻ tập giỏi lên tập lại 1 lần  + Cô cho trẻ cất đồ dùng  - TCVĐ: “Bắt sò dưới biển”  + Cô giới thiệu tên trò chơi: “Bắt sò dưới biển”  + Cách chơi: Cho trẻ chia thành 2 đội, trẻ đứng vào túi nilon, 2 tay cầm 2 quai túi, bật nhảy ra biển để bắt sò sau đó đem sò về giỏ của đội mình  + Luật chơi: khi bạn trước về hàng bạn sau mới được nhảy, mỗi lần bắt chỉ được bắt 1 con sò, bạn nào làm rách túi nilon thì con sò đó không được tính.  + Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 lần.  + Cô cổ vũ và nhận xét trẻ sau mỗi lần chơi.  ***\*HĐ3: Hồi tĩnh.***  - Cho trẻ thư giãn, xoa bóp tay chân nhẹ nhàng.  - Kết thúc hoạt động  **4. Dự kiến đánh giá cuối ngày:**  ***\*Về tình trạng sức khỏe của trẻ***  *- Số trẻ đi học:......trẻ*  *- Trẻ có sức khỏe tốt để đến lớp: …… trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất: ……trẻ, đạt……%*  ***\*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***  *- Trẻ đi học vui vẻ, phấn khởi: ……trẻ, dạt ……%*  *- Trẻ hứng thú, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động: ……trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ đoàn kết, hợp tác, phối hợp với bạn chơi:…… trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ chưa tập trung, chú ý như:…………………………………..………………………………….…………………………………..*  ***\*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***  *- Trẻ thực hiện đúng vận động cơ bản: …… trẻ, đạt……%*  *- Trẻ biết cách chơi trò chơi:……trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ có kỹ năng chơi tại các góc, kỹ năng tự phục vụ:……trẻ, đạt …%*  **\* Những mục tiêu, nội dung, hoạt động cần điều chỉnh:**  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….* |
|

|  |
| --- |
| **Thứ 3 ngày 26 tháng 04 năm 2022**  **Tên hoạt động: Dạy KNCH: “Bé yêu biển lắm”**  **Nghe hát: “Cháu hát về đảo xa”**  **TCÂN: Ai đoán giỏi**  **Thuộc lĩnh vực: Phát triển thẩm mĩ**  **1. Mục đích – yêu cầu.**  - Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, hát thuộc lời, đúng giai điệu bài hát.  - Rèn kỹ năng tự tin thể hiện bài hát, hát rõ lời bài hát.  - Giáo dục trẻ biết yêu quý biển đảo quê hương, hứng thú tham gia vào các hoạt động cùng cô và bạn.  **2. Chuẩn bị**  - Nhạc bài hát : "Bé yêu biển lắm", “Cháu hát về đảo xa"  - Bục sân khấu, micro.  - Nhạc tiếng sóng biển  - Hộp quà trao thưởng cho trẻ.  **3. Tổ chức**  **-** Xin chào mừng các bé đến với chương trình trò chơi âm nhạc với chủ đề “Bé yêu biển đảo”  Tham dự chương trình gồm có 3 đội chơi:  Đội 1: Biển xanh  Đội 2: Đảo Hoàng Sa  Đội 3: Đảo Trường Sa  Và tôi là người dẫn chương trình ngày hôm nay, Xin hân hoan chào mừng tất cả các đội chơi!  Các đội sẽ trải qua 3 phần chơi: Phần 1: Bé làm ca sĩ  Phần 2: Trò chơi âm nhạc  Phần 3: Quà tặng âm nhạc  *\** ***Phần1: Bé làm ca sĩ***  Chào mừng các bé đến với phần 1: “Bé làm ca sĩ”  Các đội chơi hãy lắng nghe cô hát 1 bài hát “Bé yêu biển lắm” do nhạc sĩ Vũ Hoàng sáng tác và nói xem bài hát nói về điều gì nhé!  - Cô hát cho trẻ nghe với nhạc lần 1  - Hỏi các đội chơi xem bài hát nói về điều gì?  - À! Bài hát nói về chuyến đi chơi rất thích thú của bạn nhỏ đấy! Những lời ca trong trẻo, giai điệu vui tươi đã thể hiện tình yêu biển của bạn nhỏ!  - Cô hát lần 2 không nhạc.  - Các đội chơi cùng hát bài hát “Bé yêu biển lắm” nhé!  - Cô bắt nhịp cho trẻ hát cùng cô 3 lần không nhạc  - Cô cho trẻ hát 2 lần với nhạc  - Và bây giờ các đội chơi sẽ thi đua nhau xem đội nào hát hay nhất, biểu diễn đẹp nhất!  - Cô cho trẻ hát theo hình thức tổ, nhóm, cá nhân (Cô nhận xét, sửa sai, khích lệ trẻ)  *\* Dự kiến tình huống: Một số trẻ hát nhỏ, chưa mạnh dạn, tự tin khi biểu diễn*  *\* Dự kiến xử lý tình huống: Cô động viên, khích lệ trẻ, cho trẻ mời bạn lên hát cùng hoặc cô hát cùng trẻ để trẻ tự tin hơn.*  - Cô cho 1 trẻ hát tốt lên hát 1 lần  - Củng cố: Hỏi các đội vừa thi đua hát bài gì? Của tác giả nào?  - Giáo dục trẻ yêu quý biển đảo, chăm ngoan, học giỏi, sau này trở thành chú bộ đội Hải quân bảo vệ biển đảo quê hương.  - Bài hát sẽ hay hơn khi được kết hợp với các động tác múa minh họa  - Cô hát và múa minh họa 1 lần  - Cô và các đội chơi hát và vận động múa minh họa 1 lần  Xin Chúc mừng các đội chơi đã xuất sắc trải qua phần 1 và xin mời các đội chơi đến với phần chơi tiếp theo  *\** ***Phần 2: Trò chơi âm nhạc***  - TCÂN: Cảm hứng âm nhạc  + Cách chơi: Cho trẻ nghe bản nhạc tiếng sóng vỗ. Các con sẽ nghe và cảm nhận đung đưa, cử động cơ thể theo nhạc. Khi sóng xô nhẹ thì cơ thể chuyển động nhẹ nhàng, khi sóng vỗ ầm ầm thì cơ thể chuyển động mạnh.  + Cô cho trẻ chơi 3 lần. Thay đổi, nâng độ khó sau mỗi lần chơi  + Cô bao quát và nhận xét trẻ chơi và dẫn dắt trẻ đến phần 3.  ***\* Phần 3: Quà tặng âm nhạc***  - Nghe hát: “Cháu hát về đảo xa”  +Cô giới thiệu tên bài: “Cháu hát về đảo xa” của nhạc sĩ Trần Xuân Tiên  + Cô hát cho trẻ nghe lần 1  + Cô giảng nội dung bài hát: Bài hát thể hiện tình yêu biển đảo cũng như sự kính trọng, biết ơn đối với các chú bộ đội Hải quân đang làm nhiệm vụ canh giữ biên cương nơi hải đảo xa xôi.  + Cô hát lần 2, trẻ hưởng ứng cùng cô.  - Nhận xét, tuyên dương, khen ngợi trẻ  - Trao giải thưởng cho các đội.  - Kết thúc hoạt động.  **4. Dự kiến đánh giá cuối ngày:**  ***\* Về tình trạng sức khỏe của trẻ***  *- Số trẻ đi học:......trẻ*  *- Trẻ có sức khỏe tốt để đến lớp: …… trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất: ……trẻ, đạt……%*  ***\* Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***  *- Trẻ đi học vui vẻ, phấn khởi:……trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ hứng thú, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động: ……., đạt ……%*  *- Trẻ đoàn kết, hợp tác, phối hợp với bạn chơi:…… trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ chưa tập trung, chú ý như:……………………………… ………………………………………………………………*  ***\* Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***  *- Trẻ thuộc, nhớ tên và hát đúng giai điệu bài hát: …… trẻ, đạt……%*  *- Trẻ mạnh dạn, tự tin, hát to, rõ ràng: ……trẻ, đạt……%*  *- Trẻ có kỹ năng chơi trong các hoạt động học, các góc chơi, kỹ năng tự phục vụ……trẻ, đạt …%*  ***\* Những mục tiêu, nội dung, hoạt động cần điều chỉnh*:**  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….* |
|

|  |
| --- |
| **Thứ 4 ngày 27 tháng 04 năm 2022**  **Tên hoạt động: Dạy TCKN-XH: Bé yêu biển đảo**  **Thuộc lĩnh vực: Tình cảm kĩ năng xã hội**  **1. Mục đích yêu cầu:**  - Trẻ biết 1 số địa danh biển, đảo của thành phố Hải Phòng và một số đảo, quần đảo nước mình; biết lợi ích của biển và cách bảo vệ môi trường biển, đảo.  - Biết thể hiện tình cảm với biển đảo. Rèn kỹ năng hợp tác, chia sẻ với bạn.  - Trẻ tự hào về vẻ đẹp quê hương, yêu quý biển đảo, kính trọng, biết ơn các chú bộ đội Hải quân. Hứng thú tham gia hoạt động  **2. Chuẩn bị:**  **-** Các đoạn video, slide hình ảnh về biển đảo như biển Đồ Sơn, đảo Cát Bà và quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, các hoạt động của các chú bộ đội Hải quân ở đảo như trồng cây, chăm sóc cây, thu gom rác…  - Con ốc biển  - Mo cau để làm thuyền  - Cây xanh  - Hình ảnh các hành vi đúng, hành vi sai của con người với biển đảo.  **3. Tổ chức**  ***\*HĐ1: Ổn định, gây hứng thú***  - Chơi trò chơi “Tập tầm vông”  - Tay cô có gì?  - Con ốc này sống ở đâu?  - Ai đã được đi biển?  - Khi được đi biển con thấy như thế nào?  🡪 Cô khái quát các ý của trẻ.  - Cho trẻ hát "Bé yêu biển lắm" và đi về phía màn hình tivi  ***\*HĐ2: Bé yêu biển đảo***  - Cho trẻ xem video?  - Trò chuyện nội dung trong video:  + Hãy kể tên những địa danh mà đoạn video nhắc đến?  + Biển và đảo mang đến những lợi ích gì cho con người?  + Trong video còn nhắc đến ai? Chú bộ đội làm gì?  + Chú làm những công việc ấy để làm gì?  + Nếu các chú bộ đội không làm những công việc ấy thì điều gì sẽ xảy ra?  + Nếu là con, con sẽ làm gì để bảo vệ biển đảo?  + Nếu được đưa ra một thông điệp gửi đến tất cả mọi người con sẽ nói gì?  (Cho trẻ nói lên tình cảm của mình với biển, đảo quê hương, thông điệp bảo vệ môi trường biển, đảo)  🡪 Cô khái quát các ý của trẻ, giáo dục trẻ yêu quý và bảo vệ tài nguyên biển, đảo.  ***\*HĐ3: Trò chơi***  **- TC1: “Chuyển cây xanh ra đảo”**  + Để biển đảo luôn xanh, đẹp, các con hãy chuyển cây ra đảo để các chú bộ đội trồng nhé!  + Cách chơi: Chia lớp thành 3 nhóm, các con dùng thuyền để chở cây xanh ra đảo, trong thời gian 1 bản nhạc, đội nào chuyển được nhiều cây hơn, đội đó giành chiến thắng  + Luật chơi: Nếu cây rơi ra khỏi thuyền thì cây đó không được tính  + Tổ chức cho trẻ chơi, bao quát, cổ vũ, nhận xét, sau khi trẻ chơi  - TC2: Chọn hành vi đúng, sai  + Tặng cho mỗi đội một hộp quà có hình ảnh hành vi đúng, hành vi sai với biển đảo. Các con sẽ gắn hành vi đúng ở bảng có mặt cười, hành vi sai ở mặt mếu. Đội nào làm đúng và xong trước, đội đó giành chiến thắng.  + Tổ chức cho trẻ chơi, cô bao quát, nhận xét, khen trẻ.  - Kết thúc hoạt động  **4. Dự kiến đánh giá cuối ngày:**  ***\*Về tình trạng sức khỏe của trẻ***  *- Số trẻ đi học:......trẻ*  *- Trẻ có sức khỏe tốt để đến lớp: …… trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất: ……trẻ, đạt……%*  ***\*Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***  *- Trẻ đi học vui vẻ, phấn khởi: ……trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ hứng thú, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động: ……., đạt ……%*  *- Trẻ đoàn kết, hợp tác, phối hợp với bạn chơi:…… trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ chưa tập trung, chú ý như:……………………………… ………………………………………………………………*  ***\*Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***  *- Trẻ nói lên được tình cảm yêu biển đảo của mình: …… trẻ, đạt……%*  *- Trẻ trả lời to, rõ ràng, các câu hỏi của cô:……trẻ, đạt……%*  *- Có kỹ năng chơi trò chơi:……trẻ, đạt……%*  *- Trẻ có kỹ năng chơi tại các góc:……trẻ, đạt …%*  *- Trẻ biết giúp cô chuẩn bị bàn ăn, chuẩn bị chiếu, chăn, gối……trẻ, đạt……%*  ***\* Những mục tiêu, nội dung, hoạt động cần điều chỉnh:***  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….* |
|

|  |
| --- |
| **Thứ 5 ngày 28 tháng 04 năm 2022**  **Tên hoạt động: Dạy trẻ phát hiện và sắp xếp theo quy tắc ABC**  **Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức**  **1. Mục đích - yêu cầu**   - Trẻ hiểu và biết cách sắp xếp 3 đối tượng theo quy tắc ABC, biết sao chép quy tắc sắp xếp, sắp xếp theo yêu cầu và tự tạo ra cách sắp xếp theo quy tắc ABC.  - Trẻ có kỹ năng quan sát, ghi nhớ và kỹ năng sắp xếp theo quy tắc ABC.  - Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.  **2. Chuẩn bị:**  - Khung ảnh được trang trí, sắp xếp theo quy tắc AB,  - Bảng gài lô tô  - Lô tô các loại ốc, sò, sao biển  - Nhạc bài hát: Bé yêu biển lắm  - Bảng gài bóng kính khổ A4, tranh sắp xếp 3 đối tượng theo quy tắc ABC cho trẻ nối vào ô trống  - Sáp màu  - Các đĩa thức ăn hải sản  **3. Tiến hành**  ***\* Hoạt động 1****:* ***Ôn sắp xếp theo quy tắc AB, BA***  - Cô đọc câu đố*: “Con gì đi đứng bằng mồm*  *Cõng hộp đá tròn nhòn nhọn trên lưng”*  + Cho trẻ đoán xem đáp án là gì?  + Ốc sống ở những đâu?  + Vỏ ốc làm được những đồ chơi gì?  - Cho trẻ xem khung ảnh trang trí bằng vỏ ốc, vỏ sò và nhận xét về cách trang trí khung ảnh  + Vỏ ốc, vỏ sò được sắp xếp như thế nào?  + Bạn nào có cách trang trí khác?  - Cô nhận xét chung, khen trẻ, tặng cho mỗi trẻ một món quà  ***\* Hoạt động 2: Dạy trẻ phát hiện và sắp xếp theo quy tắc của 3 đối tượng***   * ***Dạy trẻ phát hiện và sao chép mẫu***   - Cho trẻ đi lấy đồ dùng và về chỗ ngồi.  - Cô đưa mẫu cho trẻ nhận xét  + Các con hãy cùng quan sát xem có cô gì?  + Con có nhận xét về cách sắp xếp các con ốc, con sò, sao biển như thế nào?  + Nhìn từ trái sang phải , Cái gì trước, cái gì tiếp theo, tiếp nữa đến gì?  + Các con suy nghĩ xem bây giờ cô muốn lặp lại cách sắp xếp của ốc, sò, sao biển thì tiếp theo sẽ là gì? Tiếp theo nữa là gì? Và cuối cùng là gì? ( cô vừa hỏi trẻ vừa xếp)  => Cô chốt lại: Như vậy là cô đã sắp xếp theo quy tắc của 3 đối tượng là ốc, sò , sao biển. Đầu tiên là ốc, sau đó là sò, tiếp theo là sao biển. Cứ như vậy chúng mình xếp lặp đi lặp lại theo quy tắc của 3 đối tượng.  - Chúng mình có muốn xếp giống của cô không?  - Trẻ thực hiện sao chép theo mẫu của cô  - Cho trẻ nói cách sắp xếp của mình (hỏi nhiều trẻ: tập thể, cá nhân)  - Cô nhận xét cách sắp xếp của trẻ.  \* **Cho trẻ sắp xếp quy tắc của 3 đối tượng theo yêu cầu**  -  **Chơi trò chơi: Tập tầm vông**  "Tập tầm vông tay không tay có  Tập tầm vó tay cô có, có con gì"  - Với con sò…. Con sẽ làm gì?  - Đó cũng chính là yêu cầu của cô, hãy xếp con sò đầu tiên.  - Tiếp theo con thích xếp con gì?  - Còn con gì chúng mình chưa xếp?  + Để lặp lại quy tắc sắp xếp của những sinh vật biển này, chúng mình sẽ xếp như thế nào?  -Trẻ thực hiện ( Cô bao quát, động viên trẻ)  - Hỏi trẻ cách sắp xếp ( cá nhân, tập thể)  - Cô nhận xét chung  **\* Xếp theo ý tưởng sáng tạo của trẻ**  - Hỏi ý tưởng trẻ:  + Con sẽ sắp xếp những con ốc, sò, sao biển này như thế nào? ( cô hỏi 1 số trẻ)  - Trẻ thực hiện ( Cô bao quát, động viên, khuyến khích trẻ)  - Nhận xét : Trẻ giới thiệu cách sắp xếp của mình  - Cô nhận xét, khen trẻ  **HĐ3.Trò chơi củng cố**  \* **TC1: Nhanh tay nhanh mắt**  - Cô tặng cho mỗi trẻ một bức tranh  - Cô hướng dẫn cách chơi:  + Cô có bức tranh gì?  + Bức tranh cô sắp xếp những con vật như thế nào? ( Đầu tiên, tiếp theo, cuối cùng) và lặp lại cách sắp xếp đó. Nhiệm vụ của chúng mình hãy tìm xem con vật trong ô trống con gì và lựa chọn con vật tương ứng nối vào ô trống để tạo ra quy tắc sắp xếp của 3 con vật này. Theo con ô trống này con gì? ( Cô nối cho trẻ quan sát). Tương tự ở bài thứ 2 chúng mình tìm con vật tương ứng để nối vào ô trống. Chúng mình đã biết cách chơi chưa?  - Trẻ thực hiện  - Trẻ quan sát bài mình, bài bạn và nhận xét.  - Cô nhận xét, động viên trẻ  \***TC2: Tổ chức tiệc butffe**  **-** Trang trí bàn tiệc buffe  - Cô phổ biến cách chơi:Chúng mình chia thành 3 đội. Các đội sẽ cùng nhau thảo luận, đi lấy đĩa thức về trang trí bàn tiệc buffe của đội mình và sắp xếp những đĩa thức ăn đó theo quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng vừa học.Thời gian là một bản nhạc, đội nào bày đẹp và đúng theo quy tắc thì dành chiến thắng.  - Trẻ thực hiện  - Trẻ tự giới thiệu và nhận xét về cách trang trí của đội mình, đội bạn.  - Cô nhận xét.  - Kết thúc hát: "Bé yêu biển lắm"  **4. Dự kiến đánh giá cuối ngày:**  ***\* Về tình trạng sức khỏe của trẻ***  *- Số trẻ đi học:......trẻ*  *- Trẻ có sức khỏe tốt để đến lớp: …… trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất: ……trẻ, đạt……%*  ***\* Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***  *- Trẻ đi học vui vẻ, phấn khởi:……trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ hứng thú, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động: ……., đạt ……%*  *- Trẻ đoàn kết, hợp tác, phối hợp với bạn chơi:…… trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ chưa tập trung, chú ý như:……………………………… ………………………………………………………………*  ***\* Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***  *- Trẻ biết sắp xếp theo quy tắc của 3 đối tượng: …… trẻ, đạt……%*  *- Trẻ có kĩ năng chơi các trò chơi có luật:……trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ có kỹ năng chơi tại các góc:……/trẻ, đạt …%*  *- Trẻ có kỹ năng tự phục vụ tốt:…… trẻ, đạt……%*  ***\* Những mục tiêu, nội dung, hoạt động cần điều chỉnh:***  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….* |
|

|  |
| --- |
| **Thứ 6 ngày 29 tháng 04 năm 2022**  **Tên hoạt động: Dạy thơ: “Quê em vùng biển”**  **Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**  **1. Mục đích yêu cầu**  - Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ, thuộc bài thơ.  - Rèn trẻ đọc thơ mạch lạc, rõ ràng, biết cách trả lời câu hỏi.  - Giáo dục trẻ biết yêu quý vẻ đẹp của biển đảo và bảo vệ danh lam thắng cảnh của địa phương, đất nước.  **2. Chuẩn bị**  - Video hình ảnh minh họa theo nội dung bài thơ.  - Tranh minh họa nội dung bài thơ để trẻ chơi trò chơi.  - Nhạc bài hát: "Em yêu biển đảo quê em"  **3. Tổ chức**  ***\* HĐ1: Ổn định, gây hứng thú***  - Cô và trẻ cùng hát “Em yêu biển đảo quê em”.  - Trò chuyện cùng trẻ về nội dung bài hát:  + Cô cháu mình vừa được nghe bài hát gì?  + Ở Việt Nam có biển, đảo nào mà con biết?  🡪 Cô khái quát các ý của trẻ, dẫn dắt trẻ đến với bài thơ.  ***\* HĐ2: Dạy trẻ đọc thơ: "Quê em vùng biển"***  - Quê mình có rất nhiều danh lam thắng cảnh, non nước hữu tình, đã được các nhà thơ, nhạc sĩ đưa vào các bài thơ, bài hát, hôm nay cô sẽ dạy các con bài thơ "Quê em vùng biển" tác giả Đặng Quang Định nhé!  - Cô đọc lần 1 với ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ  - Tóm tắt nội dung bài thơ: Bài thơ vẽ lên bức tranh rất đẹp về cảnh biển và tình cảm của bạn nhỏ với biển đảo quê hương.  - Giải thích từ khó: “mênh mông” là rất rộng lớn; “đầy ắp”là đầy đến mức không thể chứa được nữa.  - Cô đọc lần 2: Đọc kết hợp hình ảnh minh họa.  - Cả lớp đọc cùng cô 3 lần.  - Cho trẻ đọc theo nhóm, tổ, cá nhân  - Cô nhận xét, sửa sai, khen ngợi trẻ.  *\* Dự kiến tình huống: Một số trẻ chưa thuộc hoặc trẻ nói ngọng*  *\* Dự kiến xử lí tình huống: Cô cho trẻ đọc thêm nhiều lần, sửa ngọng cho trẻ và gửi bài cho phụ huynh để phụ huynh dạy con ở nhà.*  *- Đàm thoại*  + Các con vừa đọc bài thơ gì?  + Bài thơ của tác giả nào?  + Biển trong bài thơ được nhắc tới như thế nào?  + Biển mang lại lợi ích gì cho con người?  + Tình cảm của bạn nhỏ trong bài thơ như thế nào?  + Câu thơ nào thể hiện điều đó.  + Còn các con thì sao?  + Các sẽ làm gì để bảo vệ và giữ gìn vẻ đẹp của biển đảo quê hương mình?  🡪 Cô khái quát lại các ý của trẻ và giáo dục trẻ biết yêu thích vẻ đẹp biển, tự hào, và gìn giữ danh lam thắng cảnh quê hương.  ***\* HĐ3: Trò chơi: Gắn tranh theo trình tự nội dung bài thơ.***  - Cô giới thiệu tên trò chơi.  - Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội. Trong vòng 1 bản nhạc đội nào gắn tranh theo trình tự nội dung bài thơ, đội nào gắn đúng, gắn nhanh sẽ giành chiến thắng.  - Tổ chức cho trẻ chơi, cô động viên, nhận xét  - Kết thúc hoạt động  **4. Dự kiến đánh giá cuối ngày:**  ***\* Về tình trạng sức khỏe của trẻ***  *- Số trẻ đi học:......trẻ*  *- Trẻ có sức khỏe tốt để đến lớp: …… trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất:……trẻ, đạt……%*  ***\* Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***  *- Trẻ đi học vui vẻ, phấn khởi: ……trẻ, dạt ……%*  *- Trẻ hứng thú, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động: …….trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ đoàn kết, hợp tác, phối hợp với bạn chơi:…… trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ chưa tập trung, chú ý như:……………………………… ………………………………………………………………*  ***\* Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***  *- Trẻ thuộc, nhớ tên và hiểu nội dung bài thơ: …… trẻ, đạt……%*  *- Trẻ đọc to, rõ ràng bài thơ:……trẻ, đạt ……%*  *- Trẻ có kỹ năng trong các hoạt động học, hoạt động vui chơi:……trẻ, đạt …%*  *- Có kỹ năng tự phục vụ tốt: ……trẻ, đạt……%*  ***\* Những mục tiêu, nội dung, hoạt động cần điều chỉnh:***  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….*  *………………………………..………………………………….…………………………………..………………………………………….* |